

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/DS-PT

Ngày: 08/02/2023

V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thanh Vân;**

Các Thẩm phán:

Bà Lâm Ngọc Tuyên;

Ông Võ Ngọc Giàu.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diễm Nhi** - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Bà **Mai Thị Đào Uyên** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 02 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 392/2022/TLPT-DS ngày 30 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 203/2022/DS-ST ngày 21 tháng 09 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 32/2023/QĐ-PT ngày 13 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Duy Kh, sinh năm 1990; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Ấp 3, xã C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Anh Trần Đăng K, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Theo văn bản ủy quyền lập ngày 05-8-2022. (có mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1956; (Xin vắng mặt)

2. Bà Phạm Thị D, sinh năm 1956; (Xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1992; (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

4. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1981; (Xin vắng mặt)

5. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1978; (Xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Long An.

- Người kháng cáo: Nguyên đơn Nguyễn Duy Kh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm,

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa sơ thẩm, nguyên đơn, anh Nguyễn Duy Kh trình bày:

Anh khởi kiện yêu cầu anh G phải trả số tiền mượn là 290.000.000 đồng theo giấy nhận tiền ngày 24-11-2018, không yêu cầu tính lãi. Thực tế hai tờ giấy nhận tiền ngày 24-11-2018 do anh và anh Nguyễn Văn G nộp đều là giấy anh G mượn tiền, không liên quan gì đến việc cản trở tiền phân, tiền thuốc bảo vệ thực vật. Anh cho anh G mượn tiền để anh G nhập hàng (Phân, thuốc bảo vệ thực vật) về bán vì lúc này hai bên đã làm riêng. Anh đưa tiền cho anh G trước khoảng 01 tháng, nhưng đến ngày 24-11-2018 mới làm giấy nợ, khi giao tiền chỉ có anh và anh G, không có ai làm chứng. Sau khi anh ghi giấy nhận nợ xong, anh G ký tên thì có chừa một khoảng trống, anh đem tờ giấy này gửi cho mẹ ruột là bà Phạm Thị D cất giữ dùm anh thì anh G mượn lại ghi thêm nội dung “G bán hàng cho Kh ba năm tổng nợ 290.000.000 đồng sẽ chịu trách nhiệm thu tiền cho Kh các hộ nông dân”. Còn giấy nhận tiền ngày 24-11-2018 mà anh G nộp cho Tòa án cũng là do anh viết, anh G ký tên nhưng ký ở dưới cùng và cũng chừa lại một khoảng trống, sau đó viết thêm nội dung “G bán hàng cho Kh ba năm tổng nợ 290.000.000 đồng sẽ chịu trách nhiệm thu tiền dùm cho Kh các hộ”. Việc ghi thêm là do anh G tự ghi, không phù hợp với việc mượn tiền, thực tế đây chỉ là giấy anh G mượn tiền của anh mà không phải tổng kết nợ gì cả. Phần nợ này không liên quan đến việc giải quyết tranh chấp giữa anh và anh G tại bản án số 101/2022/DS-ST ngày 05-7-2022 của Tòa án nhân dân huyện C. Việc anh gửi tờ giấy nợ cho mẹ anh, mẹ anh có nói lại cho chị hàng xóm biết là sau đó anh G có lấy ghi thêm.

Bị đơn, anh Nguyễn Văn G và người đại diện theo ủy quyền của G, anh Trần Đăng Kh trình bày:

Anh G và anh Kh là anh em ruột với nhau. Anh G có ký tên vào 02 giấy nhận tiền 290.000.000 đồng do anh Kh lập cùng ngày 24-11-2018. Anh Kh có mở đại lý bán vật tư nông nghiệp, anh G làm thuê cho anh Kh từ 15-5-2015 đến ngày 24-11-2018 thì nghỉ. Thời gian làm thuê, anh Kh giao anh G bán vật tư nông nghiệp và thu tiền của khách hàng nên khi anh G nghỉ việc anh Kh viết giấy tổng kết số tiền anh G chưa thu được của khách hàng yêu cầu anh G ký tên, do không phải là tiền vay mượn nên khi ký tên anh G có ghi nội dung là sẽ thu hồi nợ cho anh Kh, nội dung được thể hiện tại hai tờ giấy ghi nợ ngày 24-11-2018 mà anh Kh và anh G đã nộp, anh G viết ngay sau khi anh Kh đưa cho anh G và mỗi bên giữ một bản; không có việc anh G mượn lại giấy nợ từ mẹ ruột là bà D để ghi thêm. Sau đó, Kh thu hồi được số nợ từ ông Nguyễn Văn T số tiền 49.805.000 đồng; chị Nguyễn Thị T, số tiền 31.500.000 đồng và của anh Nguyễn Văn Đ số tiền 10.000.000 đồng nên anh Kh lập lại 02 biên nhận với tổng số tiền 275.000.000 đồng (Một biên nhận ngày 31-01-2020 với số tiền 161.000.000 đồng và một biên nhận ngày 30-01-2020 với số tiền 114.617.000 đồng) và anh Kh đã sử dụng hai biên nhận này để kiện anh G đã được Tòa án nhân dân huyện C giải quyết xong. Do đó, nay anh G không còn nghĩa vụ gì với

Kh nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Kh.

Những người làm chứng gồm:

- *Bà Phạm Thị D trình bày:* Bà là mẹ của anh Nguyễn Duy Kh và anh Nguyễn Văn G. Sau khi được xem 02 giấy ghi tiền nợ ngày 24-11-2018 do anh Kh, anh G nộp, bà hoàn toàn không biết gì về hai tờ giấy này. Bà không có nhận từ anh Kh, cũng không có đưa lại cho anh G mượn. Nội dung ghi trong hai giấy nợ bà cũng không biết và từ trước đến nay bà không có nghe anh Kh, anh G nói về số tiền vay 290.000.000 đồng. Trước đây, bà có thấy anh Kh, anh G bán vật tư nông nghiệp, còn việc anh em hùn với nhau hay anh G làm thuê cho anh Kh bà cũng không rõ, không nhớ thời gian cụ thể. Còn việc anh Kh kiện đòi anh G số tiền 275.000.000 đồng bà có biết và ra Tòa làm chứng.

- *Ông Nguyễn Văn Th trình bày:* Ông là cha của anh Kh và anh G. Trước đây, khi anh Kh và anh G bán phân thuốc, ông có lấy phân bón của anh Kh để sử dụng cho vườn nhà nên đến khi anh Kh và anh G chốt công nợ hai bên mới trừ số tiền phân của ông là 40.000.000 đồng vào tiền nợ của anh G rồi anh Kh, anh G xác định số nợ anh G còn nợ anh Kh là 275.000.000 đồng. Anh G không trả nên anh Kh kiện và đã được Tòa án xử xong. Còn việc anh Kh, anh G tranh chấp 290.000.000 đồng trong vụ án này ông không biết, anh em nên ngồi lại với nhau để cùng giải quyết cho có tình có nghĩa.

- *Chị Nguyễn Thị T trình bày:* Chị là chị ruột của anh Kh, anh G. Lúc hai bên tranh chấp số tiền 275.000.000 đồng chị có biết và làm chứng. Còn số tiền 290.000.000 đồng này chị có nghe anh Kh nói anh G còn nợ chưa trả nhưng không có nghe anh G nói gì về khoản nợ này. Chị không biết gì về sự tồn tại của hai giấy nợ mà anh Kh, anh G đã nộp. Trước đây, chị và chồng chị là anh Đ có mua thuốc Tin và Amatta của anh Kh và nợ số tiền 22.000.000 đồng, không nhớ rõ thời gian, vợ chồng chị đã trả cho anh Kh 20.000.000 đồng trước, qua vụ sau trả tiếp 2.000.000 đồng, trả trước khi anh Kh và anh G viết giấy nợ 275.000.000 đồng, chị không có mua hàng của anh G.

- *Anh Nguyễn Văn Đ trình bày:* Anh là chồng chị T, thống nhất ý kiến của chị T, việc anh trả nợ cho anh Kh là trước khi anh Kh, anh G viết giấy nợ 275.000.000 đồng. Khoản nợ 290.000.000 đồng mà nay Tòa đang giải quyết anh không có nghe anh Kh, anh G nói gì nên không biết.

- *Anh Nguyễn Minh Đ trình bày:* Tháng 4-2018, anh có mua vật tư nông nghiệp của anh Nguyễn Văn G và nợ số tiền 13.840.000 đồng. Đến tháng 5-2018, anh Nguyễn Duy Kh là em ruột anh G đến nhà anh thu tiền 10.000.000 đồng, anh có thắc mắc nên gọi điện thoại cho anh G để hỏi tại sao nợ tiền anh G nhưng anh Kh lại đòi thì anh G thừa nhận có nợ anh Kh tiền công nợ 290.000.000 đồng và kêu anh trả tiền cho anh Kh nên anh có trả 10.000.000 đồng, anh Kh có viết và ký tên vào sổ ghi nợ của anh G. Hiện anh cũng đã trả xong số tiền nợ còn lại 3.840.000 đồng cho anh G xong.

* **Bản án dân sự sơ thẩm số 203/2022/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022** của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 229 của Bộ luật Tố tụng

dân sự ; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Duy Kh về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn G phải trả số tiền vay 290.000.000 (Hai trăm chín mươi triệu) đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 04 tháng 10 năm 2022, nguyên đơn anh Nguyễn Duy Kh kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử theo hướng sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Kh, buộc anh G phải trả cho anh số tiền 290.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn anh Nguyễn Duy Kh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh Nguyễn Văn G trả 290.000.000 đồng tiền nợ vay.

- Người kháng cáo anh Nguyễn Duy Kh giữ nguyên kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa phúc thẩm: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo Bộ luật Tố tụng dân sự qui định. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng đúng pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án, tại phiên tòa người kháng cáo anh Nguyễn Duy Kh không có cung cấp thêm chứng cứ nào mới để xem xét. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Kh, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 203/2022/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn anh Nguyễn Duy Kh khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn G trả 290.000.000 đồng tiền nợ vay nên án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” là có căn cứ đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

[2] Về thủ tục tố tụng: Án sơ thẩm thụ lý giải quyết tranh chấp giữa nguyên đơn anh Nguyễn Duy Kh với bị đơn anh Nguyễn Văn G là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35 BLTTDS.

[3] Về nội dung kháng cáo: Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Duy Kh là đúng quy định tại Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Duy Kh Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy:

- Theo anh G trình bày số nợ anh Kh kiện đòi là nợ tiền vật tư của khách hàng anh nhận sẽ thu hồi dùm anh Kh. Liên quan đến việc thu hồi công nợ này, anh Kh đã có khởi kiện anh ra tòa yêu cầu anh trả 275.617.000 đồng và đã được giải quyết bằng bản án số 101/2022/DS-ST ngày 05/7/2022 của TAND huyện C (bút lục số 43 – 45).

- Tại biên bản hòa giải ngày 30/8/2022 (bút lục số 58) cũng như tại phiên tòa sơ thẩm (bút lục số 109E) anh Kh xác định anh kiện anh G yêu cầu anh trả tiền nợ vay, không liên quan gì đến số tiền 275.617.000 đồng mua bán vật tư nông nghiệp.

- Theo tờ nhận nợ do anh Kh lập ngày 24/11/2018 (do anh Kh nộp bút lục số 18) có nội dung anh G nhận của anh Kh 290.000.000 đồng. Tuy nhiên tại phần ký nhận anh G có ghi chú rõ “Gỡ bán hàng cho Kh ba năm tổng nợ 290.000.000 đồng sẽ chịu trách nhiệm thu tiền dùm Kh” và ký tên xác nhận ngay phía dưới.

- Anh Kh cho rằng sau khi lập tờ nhận nợ mỗi bên giữ 01 bản. Bản của anh thì anh đã đưa cho mẹ là bà D giữ dùm. Anh G đã mượn lại tờ nhận nợ này và ghi thêm vào phần nội dung ghi chú như trên sau này. Tuy nhiên bà D khai nhận không hề biết gì về tờ nhận nợ này (bút lục số 54). Mặt khác, nội dung ghi chú của anh G rất dài nên việc anh Kh cho rằng anh G bỏ trống một khoản trống dài như thế mới ký tên để sau này viết thêm vào là không hợp lý.

Từ các căn cứ trên cho thấy anh Kh tranh chấp là hợp đồng vay tài sản, nhưng tờ nhận nợ không thể hiện có việc vay nợ nên cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của anh Kh là có căn cứ cần giữ nguyên. Anh Nguyễn Duy Kh kháng cáo mà không có cung cấp thêm chứng cứ mới nào để xem xét là không có cơ sở nên bác.

[5] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là phù hợp nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Duy Kh phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 357, 463, 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Duy Kh, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 203/2022/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Duy Kh về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn G trả số tiền vay 290.000.000 đồng.

2. Về án phí: Anh Kh phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0016695 ngày 04/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C tỉnh Tiền Giang. Anh Kh đã nộp xong án phí phúc thẩm. Anh Nguyễn Duy Kh còn phải chịu 14.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 7.250.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0016318 ngày 07-6-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang nên anh Kh còn phải nộp thêm 7.250.000 đồng án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Ngọc Giàu – Lâm Ngọc Tuyên

Lê Thanh Vân

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Vân